

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG THÁI BÌNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG THÁI BÌNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THAI BINH ENERGY INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109320505

3. Ngày thành lập: 24/08/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9, tổ 12, Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912328623

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
2.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
3.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
4.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
5.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
6.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
7.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
8.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
9.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
11.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

12.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác - Chi tiết: Xây dựng nền móng của toà nhà gồm đóng cọc, thử độ ẩm và các công việc thử nước, chống ẩm các toà nhà, chôn chân trụ, dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, uốn thép, xây gạch và đặt đá, lợp mái bao phủ toà nhà, dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng, dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, làm việc ở tầng cao, các công việc dưới bề mặt; Xây dựng bể bơi ngoài trời; Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bể ngoài toà nhà; Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
13.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
14.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
15.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
16.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, gốm, sứ, thủy tinh, đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, dụng cụ thể dục, thể thao.	4649
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; máy móc, thiết bị khác sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; thiết bị và dụng cụ đo lường; máy móc, thiết bị y tế	4659
19.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác)	4662
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, véc ni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim; ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su;	4663
21.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng do Công ty kinh doanh;	8299
23.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
24.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
25.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
26.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
27.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
29.	Khai thác quặng sắt	0710
30.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (trừ quặng kim loại quý hiếm)	0722
31.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
32.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
33.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
34.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
35.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
36.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
37.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
38.	Xây dựng nhà để ở	4101
39.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395(Chính)
40.	Xây dựng nhà không để ở	4102
41.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
42.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
43.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
44.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
45.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
46.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
48.	Xây dựng công trình điện	4221
49.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
50.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: Khai thác, chế biến khoáng sản; - Khoan phục vụ khảo sát, thăm dò các công trình (không bao gồm hoạt động thăm dò địa chất, địa hình)	0990
52.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
53.	Xây dựng công trình thủy	4291
54.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
55.	Phá dỡ	4311
56.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
57.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
58.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
59.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
60.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
61.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
62.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
63.	Chăn nuôi gia cầm	0146
64.	Chăn nuôi khác	0149
65.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
66.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
67.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
68.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
69.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
70.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
71.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
72.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
73.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
74.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
75.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
76.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
77.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
78.	Sản xuất điện	3511
79.	Truyền tải và phân phối điện (Trừ truyền tải và phân phối hệ thống điện quốc gia)	3512
80.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
81.	Bán buôn tổng hợp	4690
82.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
83.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522

84.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
85.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
86.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
87.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
88.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
89.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu - Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn; các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đặc; cửa an toàn, két, cửa bọc sắt...; túi đựng nữ trang; thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp; hộp kim loại đựng thức ăn, hộp và ống tuýp có thể gấp lại được; các sản phẩm máy móc có đinh vít; các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như : Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ; dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự, dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện; các chi tiết được làm từ dây: dây gai, dây rào dậu, vĩ, lưới, vải..., đinh hoặc ghim, đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; các sản phẩm đinh vít, bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự, lò xo lá, lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn tròn ốc, lá cho lò xo; xích, trừ xích dẫn năng lượng; chân vịt tàu và cánh, mỏ neo, chuông, đường ray tàu hoả, móc gài, khoá, bản lề, nam châm vĩnh cửu, kim loại; sản xuất bình của máy hút bụi kim loại; Dụng cụ cuộn tóc kim loại, ô cầm tay kim loại, lược.	2599
90.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
91.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
92.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
93.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
94.	Đúc sắt, thép	2431
95.	Đúc kim loại màu	2432
96.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
97.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
98.	Sản xuất máy luyện kim	2823
99.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
100.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
101.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

6. Vốn điều lệ: 4.300.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐỖ DUY TUYÊN	Thôn Trung Oai, Xã Tiên Dương, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.150.000.000	50,000	012849641	
2	ĐỖ XUÂN CHÍNH	Tổ 4, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.150.000.000	50,000	001097013755	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ XUÂN CHÍNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/04/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001097013755

Ngày cấp: 03/06/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 4, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội